

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện và cập nhật công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất và các công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Vị Thanh;

Căn cứ Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Phụng Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Châu Thành A;

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Long Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Ngã Bảy;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Vị Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 315/TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, cập nhật và bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất của một số loại đất đối với công trình, dự án nằm trong danh mục công trình, dự án thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt (*Đính kèm Phụ lục I*).

Điều 2. Cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt đối với 13 công trình, dự án (*Đính kèm Phụ lục II*).

Điều 3. Giao UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện:

- Công bố công khai các công trình, dự án đã được sửa đổi, cập nhật, bổ sung trong danh mục công trình, dự án thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện và được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện nêu trên theo đúng quy định.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan và Chủ đầu tư lập thủ tục về đất đai theo đúng quy định và cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Hậu Giang; Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai thuộc Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hậu Giang và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện đảm bảo thống nhất, chính xác và đúng quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công trình, dự án nêu trên đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ, thực địa, chỉ tiêu sử dụng đất và khu chức năng của loại đất đã được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để làm cơ sở đánh giá, chuyển tiếp sang Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định.

Điều 4. Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Nam; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NCTH._{STP}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT VÀ BỔ SUNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA MỘT SỐ LOẠI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NẴM TRONG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)= (1)+(2)+(3)</i>	
I	Đất ở tại đô thị	7	200,440	-11,820	11,820	200,440	
*	Thành phố Vị Thanh	2	50,640	-1,700	1,700	50,640	
1	Khu đô thị mới 1, phường III, thành phố Vị Thanh	Phường III	41,000		1,700	42,700	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Khu đô thị mới phường III, thành phố Vị Thanh	Phường III	9,640	-1,700		7,940	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành A	2	92,000	-5,120	5,120	92,000	
1	Khu tái định cư Bảy Ngàn phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Thị trấn Bảy Ngàn	0,000		5,120	5,120	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Đất ở đô thị trong Khu đô thị mới thị trấn Một Ngàn (tổng diện tích khu đô thị mới là 102 ha, trong đó đất ở đô thị là 50,22 ha)	Thị trấn Một Ngàn	92,000	-5,120		86,880	Trước đây, theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh đã điều chỉnh giảm quy mô dự án từ 102 ha còn 92 ha, nay tiếp tục điều chỉnh quy mô diện tích dự án

b

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
*	Huyện Phụng Hiệp	2	14,800	-5,000	5,000	14,800	
1	Khu tái định cư Cây Dương phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Thị trấn Cây Dương	0,000		5,000	5,000	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị	Các thị trấn	14,800	-5,000		9,800	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành	1	43,000	0,000	0,000	43,000	
1	Khu văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí	Xã Đông Phú	43,00	0,000	0,000	43,000	Điều chỉnh tên dự án từ dự án Khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí Hậu Giang
II	Đất sinh hoạt cộng đồng	2	0,110	-0,040	0,000	0,070	
*	Huyện Phụng Hiệp	2	0,110	-0,040	0,000	0,070	
1	Nhà văn hoá ấp Nhất A	Xã Thạnh Hoà	0,06	-0,030		0,03	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Nhà văn hoá ấp Tầm Vu 3	Xã Thạnh Hoà	0,05	-0,010		0,04	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
III	Đất Công trình năng lượng	2	10,830	-0,203	0,203	10,830	

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
*	Huyện Phụng Hiệp	2	10,830	-0,203	0,203	10,830	
1	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	xã Tân Bình, xã Bình Thành, xã Thạnh Hòa, xã Tân Long, xã Long Thạnh	0,000		0,203	0,203	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang	Xã Hòa An	10,830	-0,203		10,627	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
IV	Đất thương mại dịch vụ	3	34,340	-0,120	0,120	34,340	
*	Huyện Vị Thủy	2	34,240	-0,120	0,120	34,240	
1	Cửa hàng xăng dầu Đại Danh	Xã Vĩnh Thuận Tây	0,270		0,120	0,390	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án và điều chỉnh tên dự án từ dự án Cây xăng xăng dầu
2	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại, dịch vụ theo tuyến đường, theo đồ án quy hoạch được duyệt	Các xã, thị trấn	33,97	-0,120		33,850	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành	1	0,100	0,000	0,000	0,100	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	Xã Phú Tân	0,100	0,000	0,000	0,100	Điều chỉnh tên dự án từ dự án Cây xăng - DNTN Xăng dầu Phạm Mai
Tổng:		14	245,720	-12,183	12,143	245,680	

Phụ lục II
CẬP NHẬT, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2023 CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
I	Thành phố Vị Thanh	1	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	
1	Khu đô thị mới 1, phường III, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	Phường III
II	Thành phố Ngã Bảy	1	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	
1	Khu đô thị mới Cái Côn, thành phố Ngã Bảy	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật đầu tư	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	Phường Ngã Bảy
III	Huyện Phụng Hiệp	4	5,394	0,121	5,273	0,102	5,171	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	4	5,394	0,121	5,273	0,102	5,171	
1	Khu tái định cư Cây Dương phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	5,000	0,000	5,000	0,000	5,000	Thị trấn Cây Dương
2	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam)	0,324	0,121	0,203	0,102	0,101	Xã Tân Bình, xã Bình Thành, xã Thạnh Hòa, xã Tân Long, xã Long Thạnh
3	Nhà văn hoá ấp Nhất A	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,030	0,000	0,030	0,000	0,030	Xã Thạnh Hoà

(Chữ ký)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
4	Nhà văn hoá ấp Tầm Vu 3	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	Xã Thạnh Hoà
IV	Huyện Vị Thuỷ	1	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	
	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	1	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	
1	Cửa hàng xăng dầu Đại Danh	Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Đại Danh	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	Xã Vĩnh Thuận Tây
V	Huyện Châu Thành A	2	5,280	0,000	5,280	4,550	0,730	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	5,280	0,000	5,280	4,550	0,730	
1	Khu tái định cư Bảy Ngàn phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	5,120	0,000	5,120	4,390	0,730	Thị trấn Bảy Ngàn
2	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hậu Giang	0,160	0,000	0,160	0,160	0,000	xã Trường Long Tây
VI	Huyện Châu Thành	3	56,490	0,000	56,490	47,980	8,510	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	56,390	0,000	56,390	47,940	8,450	
1	Khu nhà ở xã hội xã Đông Phú, huyện Châu Thành	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật đầu tư	13,390	0,000	13,390	11,440	1,950	Xã Đông Phú
2	Khu văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí	Lựa chọn nhà đầu tư	43,000	0,000	43,000	36,500	6,500	Xã Đông Phú
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	1	0,100	0,000	0,100	0,040	0,060	

b

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	0,100	0,000	0,100	0,040	0,060	Xã Phú Tân
VII	Thị xã Long Mỹ	1	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	
1	Đường tỉnh 927 (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến xã Phương Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	Phường Vĩnh Tường, xã Long Bình
TỔNG:		13	185,454	0,121	185,333	112,152	73,181	

* Ghi chú: Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh

